

Số: 0404/2025/NQ-HĐQTFCM

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**V/v: Thông qua nội dung, chương trình và tài liệu
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản FECON ngày 04 tháng 04 năm 2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua toàn bộ nội dung, chương trình và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ: tại trụ sở công ty cổ phần khoáng sản FECON

(Địa chỉ: Cụm CN Thi Sơn, phường Thi Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam)

3. Hình thức họp: Họp trực tiếp tại địa điểm nêu trên.

Điều 2. Giao ông Giám đốc công ty tổ chức thực hiện công bố thông tin và các thủ tục khác theo yêu cầu thực tế công việc tổ chức Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Nghị Quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản FECON chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Khắc Long

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Kính gửi Quý cổ đông

Mã số cổ đông:

Địa chỉ:

Điện thoại:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Trân trọng kính mời Quý cổ đông

Số Đăng ký sở hữu :

Số lượng cổ phần sở hữu :

Đến dự ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

- Thời gian:** 09 giờ, ngày 15 tháng 05 năm 2025.
- Địa điểm:** Tại trụ sở Công ty cổ phần khoáng sản FECON (Cụm công nghiệp Thi Sơn, phường Thi Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam)
- Điều kiện tham dự đại hội:**
 - Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần khoáng sản FECON (FCM) có tên trong Danh sách do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập, được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 26/03/2025.
 - Các cổ đông không thể đến dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.
- Chương trình họp và tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: www.feconmining.com.vn.
- Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Công ty cổ phần khoáng sản FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, phường Thi Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Thư ký HĐQT: Nguyễn Hữu Thiệu

Điện thoại: 0226.3533 038 (số máy lẻ: 122);

Email: thieu.nguyenhuu@phanvu.com

Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gọi điện xác nhận tham dự hoặc gửi trực tiếp xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự, qua đường bưu điện đến Công ty cổ phần khoáng sản FECON trước 12h00 ngày 12/05/2025.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý vị cổ đông!

Lưu ý:

Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo các Giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN của cổ đông (trường hợp trực tiếp tham dự);
- Giấy ủy quyền và Bản sao CCCD/Hộ chiếu/ GĐKDN của cổ đông và người được ủy quyền (trường hợp tham dự theo ủy quyền).



**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Khắc Long



CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Thời gian: từ 08h00, ngày 15 tháng 5 năm 2025

Địa điểm: Trụ sở Công ty CP khoáng sản FECON (Cụm CN Thi Sơn, Phường Thi Sơn,
Thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam)

STT	Thời gian	Nội dung
1	08h30- 09h00	- Tiếp đón đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2	09h00- 09h30	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban thư ký Đại hội - Thông qua chương trình nghị sự và quy chế làm việc của Đại hội - Khai mạc Đại hội
3	09h30- 10h00	<u>Thông qua các báo cáo:</u> - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024, Kế hoạch hoạt động năm 2025 - Báo cáo tổng kết hoạt động của thành viên HĐQT độc lập năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. - Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025
4	10h00- 10h25	<u>Thông qua các Tờ trình:</u> - Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán - Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. - Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2025. - Tờ trình Danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 - Tờ trình thay đổi tên công ty và sửa đổi Điều lệ công ty.
5	10h25 – 10h35	- Thảo luận và trả lời chất vấn
6	10h35 -10h50	- Tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội
7	10h50 -11h15	- Đại hội nghỉ giải lao và kiểm phiếu
8	11h15 – 11h25	- Công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội
9	11h25 – 11h45	- Thông qua biên bản cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ - Bế mạc Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần khoáng sản FECON

A. Thông tin cổ đông:

Tên cổ đông:.....
CCCD/GPĐKKD số:.....Cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....
Điện thoại:.....
Số cổ phần sở hữu:.....Cổ phần
(Bằng chữ:.....)

1. Xác nhận tham dự Đại hội (Đánh dấu “X” vào ô bên): ☐
2. Ủy quyền tham dự Đại hội (Đánh dấu “X” vào ô bên): ☐

B. Người được ủy quyền tham dự Đại hội: Cổ đông chọn một trong hai cách sau:

Cách 1: Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội

Họ tên:.....
CCCD/GPĐKKD số:.....Cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....
Điện thoại:.....

Cách 2. Ủy quyền cho một trong các thành viên bằng cách đánh dấu “X” vào một trong các ô sau:

- ☐ Ông Phan Khắc Long – Chủ tịch HĐQT (CCCD số: 031061004556);
- ☐ Ông Đặng Kiện Hùng – TV HĐQT (CCCD số: 079070035719);
- ☐ Ông Phạm Trung Thành – TV HĐQT kiêm Giám đốc công ty (CCCD số: 036077009517);

Nội dung ủy quyền:

- Số cổ phần sở hữu:.....Cổ phần
(Bằng chữ:.....)
- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ công ty cổ phần khoáng sản FECON và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này./.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Trường hợp Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ thì ghi rõ thông tin ở mục B.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

(Của nhóm cổ đông)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần khoáng sản FECON

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần khoáng sản FECON cùng nhau nắm giữ.....Cổ phiếu, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ tên	Số CCCD/ GP ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu	Ký tên/đóng dấu
Tổng số CP				

Cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):.....

CCCD số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Được thay mặt cho chúng tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON và biểu quyết tất cả các vấn đề có liên quan tương ứng với số cổ phần do chúng tôi sở hữu.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần khoáng sản FECON và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này./.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ tên)



PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Mã vạch cổ đông	Số ĐK:	Số CP sở hữu:.....
Họ tên cổ đông/ đại diện:	Số được CP ủy quyền:.....	
Số CCCD/ĐKSH:.....	Tổng số CP có quyền BQ:	

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Mã vạch
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025	☐	☐	☐	
2	Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024, Kế hoạch hoạt động năm 2025	☐	☐	☐	
3	Thông qua Báo cáo tổng kết của thành viên HĐQT độc lập năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	☐	☐	☐	
4	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2024, Kế hoạch hoạt động năm 2025	☐	☐	☐	
5	Thông qua BCTC năm 2024 đã kiểm toán	☐	☐	☐	
6	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025	☐	☐	☐	
7	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	☐	☐	☐	
8	Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2025	☐	☐	☐	
9	Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	☐	☐	☐	
10	Thông qua việc thay đổi tên công ty và sửa đổi Điều lệ công ty	☐	☐	☐	

Hà Nam, ngày tháng năm 2025
CỔ ĐÔNG

(Hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào MỘT trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

Lưu ý: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp lại phiếu này cho tổ kiểm phiếu sau khi kết thúc phần biểu quyết.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON



THẺ BIỂU QUYẾT

Mã vạch:	Số ĐK:	Số CP sở hữu:
Họ tên cổ đông/đại diện:		Số CP được ủy quyền:
Số CCCD/ĐKSH:		Tổng số CP có quyền biểu quyết:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Bằng chữ:)

NỘI DUNG ĐÓNG GÓP

(Ký, ghi rõ họ tên)



FECON
Mining

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Hà Nam, tháng 4 /2025

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

STT	Nội dung	Tổng số trang
1	Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	4
2	Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	2
3	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025	5
4	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025	7
5	Báo cáo tổng kết hoạt động của thành viên HĐQT độc lập năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	2
6	Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2024, Kế hoạch hoạt động năm 2025	5
7	Tờ trình thông qua BCTC năm 2024 đã kiểm toán	1
8	Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	1
9	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.	2
10	Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2025	2
11	Tờ trình Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	1
12	Tờ trình thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ công ty	2
13	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	4
14	Dự thảo toàn văn nội dung Điều lệ Công ty (sửa đổi)	32

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON NĂM 2025**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“**ĐHĐCĐ**”) của công ty cổ phần Khoáng Sản FECON (“**Công ty**”)
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp **ĐHĐCĐ**, điều kiện, thể thức tiến hành họp **ĐHĐCĐ**.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và người tham dự họp **ĐHĐCĐ** có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG,
NGƯỜI THAM DỰ HỌP TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

3.1 Điều kiện tham dự **ĐHĐCĐ:**

Là các cổ đông hoặc là người đại diện được ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 26/3/2025 tham dự **ĐHĐCĐ**.

3.2 Quyền của các cổ đông khi tham dự **ĐHĐCĐ:**

- (a) Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của **ĐHĐCĐ** theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- (b) Trường hợp không thể tham dự **ĐHĐCĐ**, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thư mời họp **ĐHĐCĐ** của Công ty.
- (c) Tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự **ĐHĐCĐ** với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp **ĐHĐCĐ** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/ đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**.
- (d) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp **ĐHĐCĐ** muộn có quyền đăng ký, và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp **ĐHĐCĐ** và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự **ĐHĐCĐ:**



- (a) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo Căn cước công dân/ Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- (b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- (c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (d) Trang phục của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- (e) Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, lộn xộn, không hút thuốc lá trong phòng họp, không sử dụng điện thoại di động trong khi ĐHĐCĐ diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.
- (f) Cổ đông khi vào phòng ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quy định, tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.
- (g) Cổ đông ra về khi buổi họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc phải nộp lại thẻ biểu quyết, nộp lại phiếu biểu quyết đã đánh dấu các nội dung biểu quyết theo quy định.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban chủ tọa

4.1 Ban chủ tọa gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, và Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp.

4.2 Ban chủ tọa có chức năng và có nhiệm vụ sau đây:

- (a) Có chức năng điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (b) Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra một cách hợp lệ và có trật tự, và/ hoặc cuộc họp ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- (c) Hướng dẫn các đại biểu và ĐHĐCĐ thảo luận.
- (d) Trình dự thảo, lấy ý kiến biểu quyết và kết luận các vấn đề nằm trong Chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (e) Trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến các vấn đề thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (f) Giải quyết bất kỳ và tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (g) Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự họp;
 - (ii) Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- (h) Quyết định của Ban Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội để thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa, bao gồm:

- (a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung của ĐHĐCĐ (bao gồm cả những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc bảo lưu).
- (b) Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- (c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 (ba) thành viên do HĐQT quyết định, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- (a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: CCCD/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- (b) Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác.
- (c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

7.1 Ban Kiểm phiếu gồm 03 (ba) thành viên do Ban Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua.

7.2 Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- (a) Đọc Quy chế.
- (b) Đọc Quy chế biểu quyết, kiểm phiếu.
- (c) Giới thiệu phiếu và phát phiếu.
- (d) Tiến hành thu Phiếu sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
- (e) Tiến hành kiểm phiếu.
- (f) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ).

Điều 9. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

9.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ dự kiến sẽ diễn ra trong một ngày.

9.2 ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp.

Điều 10. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi các báo cáo được trình bày xong, Chủ tọa ĐHĐCĐ tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

10.1 Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu với Ban Chủ tọa qua thư ký theo mẫu Phiếu đóng góp ý kiến của công ty. Sau khi được chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.

10.2 Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong Chương trình họp. Chủ tọa không giải thích các nội dung có tính chất chuyên môn, Phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

10.3 Các câu hỏi không liên quan trực tiếp đến nội dung ĐHĐCĐ nhưng thuộc phạm vi quyền và lợi ích của cổ đông sẽ được Thư ký tập họp và Ban Chủ tọa sẽ trả lời bằng hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

10.4 Các câu hỏi không kịp trả lời trong ĐHĐCĐ do thời gian có hạn cũng sẽ được Ban Chủ tọa trả lời bằng hình thức khác trực tiếp đến cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu được ĐHĐCĐ 2025 thông qua.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

13.1 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 của quy chế này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

13.2 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 13.1 Điều này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 05 Chương và 14 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
Phan Khắc Long

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

Việc biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON (“Đại hội”) được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- (a) Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải biểu quyết công khai và trực tiếp dưới sự điều hành của Ban Chủ tọa.
- (b) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- (c) Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- (a) Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết **THẺ BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BIỂU QUYẾT**.
- (b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, thông qua các nội dung của Đại hội là thẻ, phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty, có mã vạch và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi phiếu có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

(c) Hình thức biểu quyết:

-Biểu quyết bằng gior **THẺ BIỂU QUYẾT** khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề sau đây:

- (i) Thông qua lựa chọn Ban Chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- (ii) Thông qua chương trình họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu;
- (iii) Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nội dung khác tại Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách gior **THẺ BIỂU QUYẾT** theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc không tán thành hoặc Không có ý kiến.

-Biểu quyết bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT** dùng để biểu quyết thông qua các nội dung của chương trình họp, gồm các báo cáo, tờ trình và các quyết định khác được thông qua tại Đại hội.

Trong một **PHIẾU BIỂU QUYẾT**, các nội dung lấy ý kiến về từng nội dung được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các phần biểu quyết nội dung khác.

Trường hợp **PHIẾU BIỂU QUYẾT** không còn nguyên vẹn hoặc bị gạch xóa hoặc đánh dấu nhầm, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại **PHIẾU BIỂU QUYẾT** mới và phải nộp lại **PHIẾU BIỂU QUYẾT** cũ.

Cách ghi **PHIẾU BIỂU QUYẾT**:

- (i) Cổ đông **đánh dấu “X”** vào một trong các ô: **Đồng ý**, hoặc **Không đồng ý**, hoặc **Không có ý kiến** tương ứng với từng vấn đề được nêu trong **PHIẾU BIỂU QUYẾT**.
- (ii) Trong trường hợp có các vấn đề biểu quyết phát sinh ngoài các nội dung trong **PHIẾU BIỂU QUYẾT**, với điều kiện các vấn đề này được Đại hội thông qua để đưa vào các nội dung trong **PHIẾU BIỂU QUYẾT**, các cổ đông sẽ ghi các nội dung mới này vào dòng bỏ trống của **PHIẾU BIỂU QUYẾT** theo hướng dẫn

của Ban chủ tọa. Tương tự, cổ đông **đánh dấu “X”** vào một trong các ô: **Đồng ý**, hoặc **Không đồng ý**, hoặc **Không có ý kiến** tương ứng với từng nội dung được bổ sung.

(d) Quy định khác đối với **THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT**:

THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy **màu hồng**.

PHIẾU BIỂU QUYẾT: được in trên giấy **màu trắng**.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Các Phiếu được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có mã vạch do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác không theo hướng dẫn của Ban chủ tọa, thêm ký hiệu;
- Phiếu không được điền vào ô nào hoặc được điền vào nhiều hơn một phương án trả lời mà không có chữ ký của cổ đông vào phương án trả lời cuối cùng;
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

4. Nguyên tắc thu Phiếu và tổ chức kiểm phiếu:

- (a) Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và sau đó tiến hành kiểm phiếu.
- (b) Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thông kê và niêm phong số phiếu không dùng đến.
- (c) Ban kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên các phiếu thu được.
- (d) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.

5. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:

- (a) Trường Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp
- (b) Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

Hiệu lực: Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.



Phan Khắc Long

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025



Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần khoáng sản FECON

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi: Chính phủ có nhiều giải pháp kích thích nền kinh tế trong đó đẩy mạnh đầu tư công vào lĩnh vực hạ tầng giao thông, nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực Bất động sản và từ giữa năm một loạt các dự án BĐS của các tập đoàn lớn đc triển khai như dự án Sun Hà Nam, Vin Cổ Loa, Vin Đan Phượng, Vin Vũ Yên..., có sự chuyển dịch mạnh mẽ nguồn vốn FDI từ các doanh nghiệp TQ và Đài Loan sang Việt Nam... FCM Cung cấp ra thị trường hơn 1.7 triệu m dài cọc. Phục vụ cho hơn 100 dự án trong cả nước.

2. Khó khăn:

- Tình hình chính trị thế giới biến động phức tạp, chiến tranh Nga – Ucraina ngày càng ác liệt, tình hình Trung Đông ngày càng trở lên nghiêm trọng hơn và có nguy cơ lan rộng xung đột ra toàn bộ khu vực. Do đó đã ảnh hưởng đến sự phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid. Nền kinh tế thế giới năm 2024 tăng trưởng khoảng 2,7%, thấp hơn mức kỳ vọng.

Kinh tế trong nước phục hồi tốt, tăng trưởng năm 2024 đạt 7,09% nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do độ mở của nền kinh tế rất lớn và dễ bị tác động bởi thị trường quốc tế.

Ngành xây dựng đã phục hồi và tăng trưởng khoảng 8%. Tuy nhiên sự phát triển không đồng đều giữa các vùng trong cả nước.

Về nhu cầu cọc: Miền Bắc bùng nổ do một số dự án bất động sản của các Tập đoàn lớn như Vin Group/Sun Group/Sunshine... và thị trường công nghiệp phát triển ổn định. Mặt bằng giá trên thị trường đã được nâng lên một bậc, điều kiện thanh toán được cải thiện theo hướng tốt hơn cho người bán.

II. Kết quả SX KD năm 2024

1. Kết quả đạt được

1.1. Các chỉ tiêu về tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024		Tỉ lệ %
				KH	TH	So với KH 2024 và 2023
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ	459	400	469	117%/102%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ	15.6	15	1.005	6.7%/6.4%

3	Chia cổ tức	%			Chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu 2.5%	100%
---	-------------	---	--	--	---	------

1.2. Các chỉ số chi tiết

Chỉ tiêu (tỉ)	FCM			FCNS			Hợp nhất		
	KH NĂM 2024	TH NĂM 2024	% so với KH năm	KH NĂM 2024	TH NĂM 2024	% so với KH năm	KH NĂM 2024	TH NĂM 2024	% so với KH năm
Doanh thu (tỉ)	400	424.2	106%		44		400	469	117%
LNST (tỉ)	15	0.22	1.4%		-1.1	Lỗ	15	1.005	6.7%

Một số KQ đạt được của năm 2024

- 1.1. Trong bối cảnh suy thoái kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, khủng hoảng trong lĩnh vực BĐS, lãi suất tăng cao, lạm phát tăng cao, biến động chính trị phức tạp... nền kinh tế giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc thua lỗ, thì công ty vẫn duy trì được công việc và có lợi nhuận dương. Người lao động đồng lòng nỗ lực vượt khó cùng công ty...
- 1.2. Hoàn thành vượt mức KPI của tập đoàn giao và Đạt được các thành tích tốt trong năm 2024 như: Danh Hiệu Đơn vị tiêu biểu cấp tập đoàn 6 tháng đầu năm; Đơn vị có sản lượng cao nhất tập đoàn kì tháng 8; Danh hiệu đơn vị xuất sắc nhất tập đoàn kì cuối năm...
- 1.3. Triển khai thành công mô hình quản trị chuỗi cung ứng và ứng dụng phần mềm ERP SAP tại FCM bắt đầu áp dụng 1 phần mềm ERP SAP chính thức từ 01/06/2024
- 1.4. Phối hợp tốt với VPKD Nam Hà Nội của tập đoàn, khai thác tốt thị trường trong khu vực.
- 1.5. SX đáp ứng được tiến độ cho một số dự án công nghiệp, BĐS đòi hỏi tiến độ cao như Sun Hà Nam, Vin Cỏ Loa, Vin Đan Phượng, Vin Vũ Yên...
- 1.6. Chất lượng sản phẩm khá ổn định được khách hàng đánh giá cao. cộc bị sự cố ở công trường mà lỗi do chất lượng bê tông là rất thấp.
- 1.7. CBCNV tích cực tham gia vào phong trào SK cải tiến. Toàn công ty đã đưa được 69 SK vào áp dụng thành công trong hoạt động SXKD đem lại hiệu quả thiết thực về mọi mặt: Năng suất, chất lượng, an toàn, điều kiện làm việc, môi trường...
- 1.8. Hệ thống nhà CC trung thành tối thiểu mỗi loại có từ 2-3 nhà và mua được với giá tốt nhất. đặc biệt các nguyên vật liệu chính để SX cộc.
- 1.9. Hệ thống quy chế, quy trình được ban hành đầy đủ, vận hành theo hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001:2015

2. Những việc còn tồn tại

- 2.1. Về sản xuất tự giác, người lao động trực tiếp làm ra sản phẩm vẫn chưa thực sự tự giác, vẫn phải có người đôn đốc nhắc nhở mới chú ý tới an toàn và chất lượng.
- 2.2. Công tác cung ứng vẫn còn chậm ảnh hưởng phần nào tới Sản xuất và Sửa chữa.

3. Báo cáo thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2024

- 3.1. Ban điều hành luôn bám sát nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua và các nghị quyết của HĐQT hàng quý, để triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt được các kết quả Doanh thu HN/ LNSTHN như đã nêu trên.
- 3.2. Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thông qua như: Trích các quỹ theo qui định. Trả cổ tức bằng cổ phiếu 2,5% VDL...
- 3.3. Thực hiện thoái vốn tại công ty cổ phần FCNS vào ngày 29/6/2024
- 3.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán E&Y làm đơn vị kiểm toán bán niên và cả năm.
- 3.5. Triển khai đền bù giải phóng mặt bằng dự án Thái Hà đạt 83.2% KH. Đặc điểm dự án đền bù này là: Doanh nghiệp tự thỏa thuận với người dân. Mà không phải nhà nước thu hồi đất giao cho DN. Nên việc thỏa thuận với người dân gặp không ít khó khăn. Giải pháp hiện nay là cử người đeo bám cùng với chính quyền Xã Chân Lý và thôn 7, thôn 8 Chân Lý để thuyết phục và vận động tới từng hộ dân còn lại...

4. Những thách thức

Bên cạnh những việc đã đạt được công ty không thể không kể đến những thách thức lớn phải đối mặt như

- 4.1. Đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực cọc li tâm ngày càng nhiều và không chỉ đến từ trong nước mà còn tới từ nước ngoài.
- 4.2. Giá nguyên, nhiên vật liệu chính, đặc biệt là Xi măng, thép, đá, xăng dầu biến động với xu hướng tăng cao...
- 4.3. Nguồn nhân sự tại khu vực ngày một khan hiếm. Đặc biệt là CN lao động kỹ thuật.
- 4.4. Diễn biến của kinh tế thế giới vẫn còn rất khó khăn và phức tạp, lĩnh vực xây dựng BĐS vẫn còn gặp nhiều khó khăn ...

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Cơ sở lập kế hoạch

- Tình hình chính trị thế giới còn nhiều biến động phức tạp không lường trước được
- Chiến tranh thương mại giữa các cường quốc có thể xảy ra dưới chính sách bảo hộ thương mại của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Việt Nam cũng có nguy cơ bị ảnh hưởng do đang có thặng dư thương mại lớn với Mỹ (khoảng 119 tỷ USD)
- Chính phủ đặt kỳ vọng tăng trưởng kinh tế khoảng 8% năm 2025 và hai con số từ 2026 trở đi
- Về nhu cầu cọc: Miền Bắc vẫn sẽ ổn định với các dự án bất động sản lớn tiếp tục được đầu tư và xu hướng chuyển dịch chuỗi sản xuất từ Trung Quốc sang vẫn tiếp diễn theo hướng tích cực.

Thị trường xuất hiện thêm một số đối thủ mạnh như: Nhà máy cọc Đại Dương (Thanh Hóa), Nhà máy cọc Petrolimex 2 (Hưng Yên), nhà máy cọc 1285 (Thái Bình), Nhà máy Amacao 2 (Hà Nam), Nhà máy cọc Vin Group (Quảng Ninh)

- Phát huy những việc làm được và khắc phục những việc chưa làm được. Ban điều hành xin Kính trình Đại hội đồng cổ đông KHSXKD năm 2025 như sau:

2. Các chỉ tiêu chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	462.26	462.26	
2	Doanh thu HN	Tỷ đồng	469	420	
3	Lợi nhuận sau thuế HN	Tỷ đồng	1.005	16.8	
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	Chia cổ tức từ LNST năm 2023 (bằng cổ phiếu) 2.5%	Không chia	

3. Một số giải pháp chính

- a. Phối hợp với VPNNH tập trung khai thác thị trường phía Bắc và Bắc Trung Bộ để tìm kiếm dự án mới.
- b. Liên tục cải tiến tổ chức SX và tìm kiếm cấp phối mới để giảm giá thành tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- c. Áp dụng thành công các công cụ và mô hình quản trị mới vào quản trị điều hành công ty như: ERP SAP...
- d. Ổn định chất lượng của sản phẩm, đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe của khách hàng.
- e. Duy trì công tác bảo dưỡng thường xuyên và định kì đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định. Làm tốt công tác dự phòng vật tư và cụm chi tiết máy chính để xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra.
- f. KH đầu tư thiết bị sửa khuôn, đảm bảo chất lượng và tuổi thọ của khuôn sau 18 năm hoạt động.
- g. Cùng với tập đoàn để tham gia các dự án lớn, trọng điểm trong nước.
- h. Tập trung vào tìm kiếm vật liệu mới như PG, XM để góp phần vào giảm giá thành

4. Đầu tư mở rộng

- a. Tiếp tục triển khai đầu tư XD nhà máy bê tông Thái Hà và Cảng Thái Hà.
- b. Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ SX tại FCM (nếu có): 15 tỉ

Hà nam, ngày 01 tháng 4 năm 2025



Phạm Trung Thành



Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tầm cao

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, phường Thi Sơn, thị xã
Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-0226) 3533 038 Fax: (84-0226) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Về kết quả hoạt động năm 2024, Kế hoạch hoạt động năm 2025)

Hà Nam, tháng 4 năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2024

1. Chỉ tiêu về kinh doanh/tài chính:

CHỈ TIÊU VỀ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)	Tỷ lệ % với 2023
Doanh thu HN (tỷ đồng)	458,97	400	469,07	117%	102,2%
LNSTHN (tỷ đồng)	15,65	15	1,005	6,7%	6,4%
Lãi trên cổ phiếu (đồng)	335		31		

CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ROA	ROE	ROS	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)
Thực hiện 2024	0,1%	0,2%	0,2%	31
Thực hiện 2023	1,9%	2,7%	3,4%	335

- Doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 469 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch và bằng 102,2% so với thực hiện năm 2023.

- Lợi nhuận hợp nhất năm 2024 đạt 1,005 tỷ đồng, đạt 6,7% kế hoạch và bằng 6,4% so với thực hiện năm 2023.

CÁC CHỈ TIÊU KHÁC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Tăng (+)/giảm (-) so với năm trước
Tổng Tài sản	Đồng	631.739.686.153	807.561.235.493	-175.821.549.340
Tài sản ngắn hạn	Đồng	557.644.884.476	682.187.734.636	-124.542.850.160
Tài sản dài hạn	Đồng	74.094.801.677	125.373.500.857	-51.278.699.180
Hàng tồn kho	Đồng	88.488.498.446	88.528.875.427	-40.376.981
Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	31.633.185.640	60.276.416.254	-28.643.230.614
Nợ phải trả	Đồng	96.703.717.478	222.949.267.353	-126.245.549.875
Chỉ số thanh toán hiện hành (= TSNH/nợ NH)	Lần	5,78	3,06	

CƠ CẤU DOANH THU HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG

Chỉ tiêu (ĐVT: tỷ đồng)	FCM	FCNS	Hợp nhất	Cơ cấu khách hàng /DT (%)
Doanh Thu	424,24	44,84	469,07	
Bán cho hệ thống PV	261,3	1,31	262,7	56%
Khách hàng khác	163	43,53	206,6	44%
LNST	0,22	-1,10	1,005	

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức

Trong năm 2024, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và chiến tranh Nga-Ukraina, cùng với đó, các nguyên liệu đầu vào biến động nhanh... ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của công ty, bằng nhiều biện pháp kích thích nền kinh tế lấy đầu tư Công để thúc đẩy và nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS, tới đầu quý III một loạt các dự án BĐS của các tập đoàn lớn được triển khai như: Sun Hà Nam, Vin Cổ Loa, Vin Đan Phượng, Vin Vũ Yên....Giúp cho nhà máy có việc làm ổn định, thu nhập cho người lao động được cải thiện... Trong năm, tỷ lệ nhảy việc không cao, không có nhiều biến động, từ cán bộ quản lý đến nhân viên khá yên tâm gắn bó với công ty. Tại Fecon Mining về cơ cấu tổ chức cơ bản không thay đổi.

3. Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch.

Việc công bố thông tin thường xuyên luôn đảm bảo đúng thời điểm, minh bạch.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

- Năm 2024, công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/4/2024. Thông tin về Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
0426/2024/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2024	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024. 2. Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024. 3. Thông qua báo cáo tổng kết của thành viên HĐQT độc lập năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. 4. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2023, Kế hoạch hoạt động năm 2024. 5. Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2023. 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2023 và kế hoạch

		phân phối lợi nhuận năm 2024. 8. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023; kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024. 9. Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 11. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty. 12. Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2019-2024 của HĐQT, BKS và thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029 (05 năm)
--	--	---

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị họp thường xuyên mỗi quý 1 lần để nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những khó khăn, những đề xuất của Ban giám đốc; phân công các thành viên hỗ trợ và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, tạo điều kiện để Ban giám đốc hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã giao cho.
- Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp HĐQT mà thành viên tham dự, trọng tâm đóng góp vào việc chỉ đạo hoạt động của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành, phù hợp với định hướng phát triển của công ty cũng như định hướng chung của Công ty mẹ.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phan Khắc Long	Chủ tịch	Là TV HĐQT từ ngày 15/02/2019 (CT HĐQT từ ngày 01/11/2021)	8/8	100%	
2	Trần Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT	15/02/2019	8/8	100%	
3	Đặng Kiện Hùng	TV HĐQT	28/04/2022	8/8	100%	
4	Hoàng Kim Ánh	TV HĐQT độc lập	28/04/2022	8/8	100%	
5	Phạm Trung Thành	TV HĐQT kiêm Giám đốc, người ĐDPL	28/4/2022	8/8	100%	

3. Thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng vào tài khoản cá nhân theo mức thù lao đã được Đại hội cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (vnd)	Tổng thù lao/năm (vnd)	Ghi chú
1	Phan Khắc Long	Chủ tịch	12.500.000	150.000.000	
2	Đặng Kiện Hùng	TV HĐQT	8.000.000	96.000.000	
3	Trần Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT	8.000.000	96.000.000	
4	Hoàng Kim Ánh	TV độc lập HĐQT	8.000.000	96.000.000	
5	Phạm Trung Thành	TV HĐQT	8.000.000	96.000.000	
6	Lê Thị Anh	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000	96.000.000	
7	Hà Thị Mỹ Quyên	TV BKS	5.000.000	60.000.000	
8	Nguyễn Hoàng Tâm Quyên	TV BKS	5.000.000	60.000.000	
9	Nguyễn Hữu Thiều	Thư ký HĐQT	5.000.000	60.000.000	
Tổng				810.000.000	

4. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 0126/2024/NQ-HĐQTFCM	26/01/2024	V/v: Thông qua nội dung họp HĐQT Quý 4 năm 2023	100%
2	Số: 0304/2024/NQ-HĐQTFCM	04/03/2024	V/v: Hợp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	Số: 040401/2024/NQ- HĐQTFCM	04/04/2024	V/v: Thông qua nội dung chương trình và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
4	Số: 040402/2024/NQ- HĐQTFCM	04/04/2024	V/v: Thoái toàn bộ vốn tại công ty cổ phần FECON Nghi Sơn	100%
5	Số:0415/2024/NQ-HĐQTFCM	15/04/2024	V/v: Thông qua danh sách ứng viên đề bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029	100%
6	Số: 042601/2024/NQ-HĐQTFCM	26/04/2024	V/v: Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029	100%
7	Số: 0704/2024/NQ-HĐQTFCM	04/07/2024	V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	100%

8	Số: 0726/2024/NQ-HĐQTFCM	26/07/2024	V/v: Thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2024	100%
9	Số: 102201/2024/NQ-HĐQTFCM	22/10/2024	V/v: Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của công ty cổ phần khoáng sản FECON	100%
10	Số: 102202/2024/NQ-HĐQTFCM	22/10/2024	V/v: Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2024	100%
11	Số: 111401/2024/NQ-HĐQTFCM	14/11/2024	V/v: Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023	100%
12	Số: 121201/2024/NQ-HĐQTFCM	12/12/2024	V/v: Tăng vốn Điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100%
13	Số: 121201/2024/NQ-HĐQTFCM	20/12/2024	Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc công ty CP khoáng sản FECON đối với ông Phạm Trung Thành	100%
14	Số: 121202/2024/NQ-HĐQTFCM	20/12/2024	V/v: Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng giao dịch năm 2025	100%

5. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị luôn theo sát, giám sát hoạt động của Ban giám đốc thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Phê duyệt các kế hoạch, giao KPI cho toàn hệ thống. Ghi nhận các vấn đề mà BDH báo cáo, phân tích những khó khăn thuận lợi và các giải pháp thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra.
- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý và định hướng HĐSXKD quý sau.
- Phê duyệt các quyết định liên quan đến việc đầu tư, đặc biệt các việc liên quan đến nhà máy bê tông Thái Hà.

Nhìn chung, năm 2024, BGĐ đã rất tích cực triển khai các giải pháp trên tinh thần trách nhiệm cao thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

6. Hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB)

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá một cách độc lập, khách quan về tính trung thực của các báo cáo tài chính các quý trong năm 2024, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã triển khai mô hình kiểm soát phối hợp với bộ phận kế toán tiến hành kiểm toán liên quan đến hoạt

động tài chính của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo tình hình tồn kho, công nợ và các báo cáo định kỳ khác. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.

- Xây dựng kế hoạch/chương trình kiểm tra, kiểm soát theo sự phê duyệt của HĐQT. Triển khai thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế và quy định của Công ty.
- Bộ phận KTNB thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Bộ phận KTNB đã hoàn thành nhiệm vụ phối hợp kiểm tra giám sát các đơn vị thành viên, các nhiệm vụ do HĐQT chỉ đạo thực hiện.

7. Báo cáo về giao dịch giữa công ty với các bên liên quan

Căn cứ chủ trương thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024 đảm bảo quy định, cụ thể:

- Theo Quyết định số 1222/2023/QĐ-HĐQTFCM ngày 22/12/2023 của HĐQT, trong năm 2024 công ty CP khoáng sản FECON thực hiện giao dịch, bán hàng cho công ty CP đầu tư Phan Vũ (công ty mẹ) với tổng giá trị 261,312,300,139 đồng;
- Ngày 29/6/2024 Công ty CP khoáng sản FECON đã hoàn tất thoái vốn tại công ty CP FECON Nghi Sơn (Công ty CP FECON Nghi Sơn mua lại toàn bộ CP theo yêu cầu của công ty CP khoáng sản FECON) với tổng giá trị 32,000,000,000 đồng.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm qua, căn cứ vào thị trường xây dựng có dấu hiệu hồi phục vào năm 2024 có thể nhận thấy những mặt mạnh, những hạn chế của hệ thống của công ty Cổ phần khoáng sản FECON như sau:

Những điểm mạnh:

- Chất lượng sản phẩm luôn ổn định, duy trì ở chất lượng tốt nhất trên thị trường.
- Hoạt động cải tiến diễn ra liên tục và có hiệu quả.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ổn định, nhiệt huyết, hết mình vì sự phát triển của công ty.
- Quy trình quản lý 5S, quản lý chất lượng được thực hiện nghiêm túc, duy trì thường xuyên.
- Phát huy tốt điểm mạnh về vị trí địa lý nằm giữa vùng nguyên liệu đá vôi lớn nhất, giá rẻ nhất thị trường Việt Nam.

Những hạn chế:

- Cần quan tâm đến quản trị rủi ro để tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Định hướng:

- Hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc giải phóng mặt bằng, cấp phép đầu tư và xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà.

- Nâng cao chất lượng đề xuất khẩu vào được thị trường các nước đông nam á, làm bàn đạp để xuất vào thị trường các nước phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc theo định hướng phát triển chung của tập đoàn Phan Vũ.
- Hướng đến các sản phẩm cộc và Bê tông đúc sẵn cao cấp đảm bảo chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

Đánh giá chung:

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao cho, đã đồng hành cùng Ban giám đốc và hỗ trợ Ban giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ linh hoạt, hiệu quả nhằm thực hiện tối ưu kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2024.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị FCM trong năm 2024 và Kế hoạch hoạt động 2025. Kính trình Đại hội cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Khắc Long



BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025



Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm tài chính 2024, thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ công ty, Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin báo cáo kết quả hoạt động của trong năm 2024 như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2024

1. Cơ cấu, số lượng và hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024:

Ngày 26/04/2024, ĐHĐCĐ thường niên đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 với tổng số 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT, đảm bảo cơ cấu tỷ lệ theo quy định.

Trong năm 2024, thành viên độc lập HĐQT đã thực thi trách nhiệm, tham dự các phiên họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp khách quan vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, định hướng phát triển trong từng lĩnh vực.

Thành viên độc lập HĐQT đã cùng với HĐQT xem xét và thông qua các Nghị quyết, biên bản họp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược chung của Công ty.

2. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

- Căn cứ vào các quy định chung với hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty, năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo kịp thời cũng như giám sát chặt chẽ và tham vấn cho hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện đảm bảo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng. Các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, do đó trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của công ty rất rõ ràng và việc thực hiện vai trò của mỗi thành viên đều cẩn trọng.
- Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn, nhờ đó các mục tiêu chiến lược, kế hoạch hành động được triển khai kịp thời, linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của các yếu tố ngoại lực tác động đến Công ty.
- Về kiểm soát hoạt động của Ban Điều hành: Các thành viên đã xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch, kết quả hoạt động của Ban Điều hành trong các hoạt động quản trị điều hành hướng tới các mục tiêu đề ra và tích cực giám sát việc báo cáo kết quả hoạt động.
- Về kiểm soát rủi ro: Các thành viên giúp kiểm tra để đảm bảo các thông tin tài chính được công bố là minh bạch, các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư dự án được phân tích hiệu quả cẩn thận trước khi triển khai.

- Kế thừa, phát huy kinh nghiệm đã có, HĐQT Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu định hướng phát triển mới cho Công ty phù hợp với xu thế phát triển mới, thích ứng linh hoạt trong bối cảnh có nhiều thay đổi về kinh tế và chính trị. Công tác quản trị luôn được minh bạch, công bố thông tin kịp thời tới cổ đông, bảo đảm quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD chung của công ty trong năm 2024:

Năm 2024, tình hình chính trị thế giới biến động phức tạp, chiến tranh Nga – Ucraina tiếp tục diễn biến khó lường, tình hình Trung Đông ngày càng căng thẳng có nguy cơ lan rộng xung đột. Do đó đã ảnh hưởng đến sự phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid.

Kết quả doanh thu và lợi nhuận năm 2024 cơ bản như sau:

- Doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 469 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm 2024 và bằng 102% so với thực hiện năm 2023.
- Lợi nhuận hợp nhất năm 2024 đạt 1,005 tỷ đồng, đạt 6,7% kế hoạch năm 2024 và bằng 6,4% so với thực hiện năm 2023.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2025

1. Kiểm soát hoạt động của Ban điều hành theo các Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT công ty.
2. Cùng với HĐQT Công ty có các đóng góp tích cực vào việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược chung của Công ty.
3. Tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ theo Quý, họp đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu và hoàn thành chức năng chỉ đạo, giám sát theo quy định.
4. Phối hợp cùng với HĐQT xem xét và thông qua các Nghị quyết, biên bản họp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kế hoạch hoạt động năm 2025. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để chúng tôi thực hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát, chỉ đạo các hoạt động của công ty.

Xin gửi tới các Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025.
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Hoàng Kim Ánh



Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tâm cao

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, phường Thi Sơn,
thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3533 038 **Fax:** (84-351) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025



Hà Nam, Tháng 4 năm 2025

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm tài chính 2024.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm tài chính 2024, thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong năm 2024 như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Cơ cấu tổ chức Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty gồm 3 thành viên:

<i>STT</i>	<i>HỌ VÀ TÊN</i>	<i>CHỨC VỤ</i>
1	Lê Thị Anh	Trưởng ban
2	Hà Thị Mỹ Quyên	Thành viên
3	Nguyễn Hoàng Tâm Quyên	Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của BKS;
- Cử người đại diện tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị;
- Tham gia đóng góp các ý kiến trong việc xây dựng các Quy chế...
- Đề xuất, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Công ty;
- Thảo luận về tính chất, phạm vi với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính) trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính Công ty;
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

3. Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:

a. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để thông qua các Nghị quyết, quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2024 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD thực tế của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định;
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024 đều bám sát mục tiêu định hướng phát triển chiến lược của đại hội đồng cổ đông.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc:

- Năm 2024, FCM đạt 469 tỉ doanh thu trên 400 tỉ doanh thu mục tiêu vượt 17%. Tuy nhiên do khoản lỗ **17.769.719.654** đ khi rút vốn khỏi FCNS dẫn đến LN năm 2024 không đạt kỳ vọng.
- Thử nghiệm và đưa vào sản xuất vật liệu giá tốt và đảm bảo chất lượng nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước theo Quy định của pháp luật.
- Quan tâm và chăm lo tốt đến đời sống của người lao động cả về mặt vật chất lẫn tinh thần;
- Duy trì và ổn định đội ngũ nhân sự đảm bảo duy trì sản xuất.
- Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Ban giám đốc công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của công ty trong năm 2024:

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; và
- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Một số chỉ tiêu HĐKD và tài chính hợp nhất của Công ty năm 2024 như sau:

a. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Chi tiêu	2023	2024	Tỉ lệ 2024 so với 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	463,642,989,019	469,074,237,334	101%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	4,671,412,500		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	458,971,576,519	469,074,237,334	102%
4. Giá vốn hàng bán	403,697,919,841	420,429,399,543	104%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55,273,656,678	48,644,837,791	88%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3,529,474,348	1,585,323,760	45%
7. Chi phí tài chính	11,722,854,411	21,338,479,039	182%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	9,783,093,083	2,509,396,125	26%
9. Chi phí bán hàng	919,041,396	664,649,479	72%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,021,905,668	23,698,387,907	91%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20,139,329,551	4,528,645,126	22%
12. Thu nhập khác	305,675,972	208,622,939	68%
13. Chi phí khác	77,170,249	1,981,625,365	2568%
14. Lợi nhuận khác	228,505,723	(1,773,002,426)	-776%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,367,835,274	2,755,642,700	14%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,715,378,673	1,750,389,398	37%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15,652,456,601	1,005,253,302	6%
Tỉ lệ lãi gộp	87.96%	89.63%	
Tỉ lệ CP tài chính / Doanh thu	2.55%	4.55%	
Tỉ lệ CP QLDN / Doanh thu	5.87%	5.19%	
Tỉ lệ LNST / Doanh thu	3.41%	0.21%	

b. Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2024:

Chi tiêu	2023	2024	Tỉ lệ 2024 so với 2023
TÀI SẢN NGẮN HẠN	682,187,734,636	557,644,884,476.000	82%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	60,276,416,254	31,633,185,640	52%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	26,597,100,000	6,597,100,000	25%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	502,872,417,675	425,165,874,125	85%
4. Hàng tồn kho	88,528,875,427	88,488,498,446	100%
5. Tài sản ngắn hạn khác	3,912,925,280	5,760,226,265	147%
II - TÀI SẢN DÀI HẠN	125,373,500,857	74,094,801,677	59%
1. Các khoản phải thu dài hạn	2,557,051,951	2,518,051,950	98%
2. Tài sản cố định	75,184,705,333	23,198,641,742	31%
3. Bất động sản đầu tư	864,700,000	864,700,000	100%
4. Tài sản dở dang dài hạn	31,849,164,488	32,596,776,443	102%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	13,951,800,000	13,951,800,000	100%
6. Tài sản dài hạn khác	966,079,085	964,831,542	100%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	807,561,235,493	631,739,686,153	78%
I - NỢ PHẢI TRẢ	222,949,267,353	96,703,717,478	43%
1. Nợ ngắn hạn	222,663,267,353	96,416,717,478	43%
2. Nợ dài hạn	286,000,000	287,000,000	100%
II - VỐN CHỦ SỞ HỮU	536,302,412,487	535,016,960,194	100%
1. Vốn chủ sở hữu	498,020,264,309	494,386,943,526	99%
2. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	38,282,148,178	40,630,016,668	106%
III - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	48,309,555,653	19,008,481	0%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	807,561,235,493	631,739,686,153	78%

5. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban ĐĐ và các cán bộ quản lý.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và cộng tác tích cực từ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- Triệu tập họp HĐQT, họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát.
- Ban giám đốc đã cử các cán bộ có trách nhiệm làm việc kịp thời với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, thái độ làm việc nghiêm túc, tuân thủ hợp tác.

- Ban kiểm soát đánh giá sự phối hợp của HĐQT, Ban GD điều hành đã đáp ứng được yêu cầu quyền lợi của các cổ đông.

Kiến nghị cho năm 2025: HĐQT và BGD cần:

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, cải tiến công nghệ sản xuất và tìm kiếm vật liệu thay thế giảm chi phí, giá thành sản xuất, tối ưu hóa hiệu quả.
- Nâng cao khả năng dự báo dự phòng vật tư đảm bảo tính liên tục trong sản xuất.
- Duy trì tốt công tác bảo dưỡng bảo trì thường xuyên đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo hiệu quả và uy tín với khách hàng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2025 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến với HĐQT, đề xuất các kiến nghị với Ban Giám đốc nhằm thúc đẩy, triển khai đầy đủ, kịp thời các công việc cụ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của BKS.
- Soát xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: tình hình tài chính, SXKD, thực hiện các dự án, công tác quản lý tổ chức...
- Soát xét, nêu ý kiến về Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty;
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban giám đốc.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các phòng/ban, đơn vị chức năng trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để Ban Kiểm soát thực hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát các hoạt động của công ty.

Cuối cùng Ban kiểm soát xin gửi tới các quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ THỊ ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON

-----***-----

Số: 01/TTr-HĐQTFCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua BCTC năm 2024 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động và sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản FECON, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định tại Website chính thức của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đăng tải trên Website của Công ty (www.feconmining.com.vn).

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu	648.260	631.739
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu	535.080	535.035
3	Tổng doanh thu	Triệu	424.237	469.074
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	222	1.005
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		31

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Phan Khắc Long

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON

-----***-----

Số: 02/TTr-HĐQTFCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động và sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ	462,26	462,26
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ	469,07	420
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	1,005	16,8

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN
FECON

MSDN: 0700252541 CTCP
T.X. KIM BẢNG - T. HÀ NAM

Phan Khắc Long

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động và sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước		32.454.802.394
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024		1.005.253.302
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	25%	251.313.325
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	100.525.330
Quỹ đầu tư phát triển	15%	150.787.995
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024		Không thực hiện
Thưởng Ban điều hành năm 2024		Không thực hiện
Chia cổ tức năm 2024 (bằng tiền)	2,5% (VĐL)	Không chia



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 80% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN

Thưởng ban điều hành	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 80% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Chia cổ tức năm 2025 (bằng tiền)	2,5% (VĐL)	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 và ủy quyền cho Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả cho phù hợp.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Phan Khắc Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

-----***-----

Số: 04/TTr-HĐQTFCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024;
dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2025**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động và sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Tại Nghị quyết số 0426/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

STT	Chức vụ/ vị trí	Thù lao năm 2024 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	150.000.000
2	Thành viên HĐQT	384.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	96.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát	120.000.000
5	Thư ký HĐQT	60.000.000
Tổng cộng		810.000.000



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua quyết toán thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT là: 810.000.000 đồng (Tám trăm mười triệu đồng).

2. Kế hoạch phân phối thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

STT	Chức vụ/vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Số tháng hưởng thù lao	Thù lao Năm 2025 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	12	150.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	12	384.000.000
3	Trưởng BKS	1	8.000.000	12	96.000.000
4	Thành viên BKS	2	5.000.000	12	120.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
Tổng cộng					810.000.000

+ Thời gian trả thù lao: Hàng tháng trả vào tài khoản cá nhân của từng người có trong danh sách được phê duyệt.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Khắc Long



Số: 05/TTr-HĐQTFCM

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ vào yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động và sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 04 công ty Kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2025 như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH kiểm toán CPA Viet Nam;
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
4. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Phan Khắc Long

Số: 06/TTr-HĐQTFCM

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi tên công ty và sửa đổi Điều lệ công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ công ty như sau:

1. Thay đổi tên công ty:

- Thay đổi tên công ty viết bằng tiếng Việt từ “Công ty cổ phần khoáng sản FECON” đổi thành “Công ty cổ phần Bê tông Phan Vũ Hà Nam”
- Thay đổi tên tiếng anh từ “FECON Mining Joint Stock Company” đổi thành “Phan Vu Ha Nam Concrete Joint Stock Company”
- Thay đổi tên viết tắt từ “FECON Mining” đổi thành “Phan Vu Ha Nam”.

2. Sửa đổi Điều lệ công ty:

2.1. Nội dung sửa đổi:

STT	NỘI DUNG THAY ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN NAY	DỰ KIẾN THAY ĐỔI	LÝ DO
1	Khoản 1, Điều 2 Điều lệ công ty.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty. 1. Tên công ty: - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON - Tên tiếng Anh: FECON Mining Joint Stock Company. - Tên viết tắt: FECON Mining	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty. 1. Tên công ty: - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG PHAN VŨ HÀ NAM - Tên tiếng Anh: PHAN VU HA NAM CONCRETE Joint Stock Company. - Tên viết tắt: PHAN VU HA NAM	Sửa đổi phù hợp theo tên mới của Công ty
2	Khoản 3, Điều 2 Điều lệ công ty.	3. Trụ sở đăng ký của công ty là: - Địa chỉ: Cụm Công nghiệp	3. Trụ sở đăng ký của công ty là: - Địa chỉ: Cụm Công nghiệp	- Cập nhật địa chỉ thay đổi theo Quyết định của cơ quan quản lý Nhà



		Thị Sơn, xã Thị Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. - Điện thoại: 0226. 3533038 - Fax: 0226. 3533897 - Email: info@feconmining.com.vn - Website: www.feconmining.com.vn	Thị Sơn, phường Thị Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. - Điện thoại: 0226. 3533038 - Fax: - Email: info@phanvuhanam.com.vn - Website: www.phanvuhanam.com.vn	nước có thẩm quyền về việc sắp xếp đơn vị hành chính. - Thay đổi email và website của Công ty phù hợp với thay đổi tên mới của Công ty
3	Bìa và phụ lục Điều lệ công ty	Công ty cổ phần khoáng sản FECON	Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Hà Nam	- Thay đổi theo tên mới của Công ty

(Toàn văn dự thảo Điều lệ sửa đổi được đính kèm theo Tờ trình này)

2.2. Điều lệ của công ty (sau sửa đổi) sẽ có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ghi nhận tên công ty sau khi thay đổi).

3. Ủy quyền thực hiện:

- Ủy quyền HĐQT, Giám đốc công ty tiến hành thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Ủy quyền Người đại diện pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty sau khi được ĐH ĐCD thông qua;

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Phan Khắc Long



CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nam, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON ngày/...../2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu	Tỷ đồng	400	469	117%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15	1,005	6,7%

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	462,26	462,26
2	Doanh thu	Tỷ đồng	469	420
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,005	16,8

Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025:

- Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà và Cảng Thái Hà.
- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất tại FCM (nếu có): 15 tỷ đồng.

2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của thành viên HĐQT độc lập năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

4. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang website chính thức của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	648.260	631.739
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	535.080	535.035
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	424.237	469.074
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	222	1,005
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		31

Điều 3: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	462,26	462,26
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	469	420
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1,005	16,8

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2024

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước		32.454.802.394
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024		1.005.253.302
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	25%	251.313.325
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>10%</i>	<i>100.525.330</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>15%</i>	<i>150.787.995</i>
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024		Không thực hiện
Thưởng ban điều hành năm 2024		Không thực hiện
Chia cổ tức năm 2024	2,5% (VĐL)	Không chia

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 80% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Thưởng ban điều hành	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 80% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Chia cổ tức 2025 (bằng tiền)	2,5% (VĐL)	

- Ủy quyền Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2024

Mức phân phối thù lao năm 2024 của HĐQT và BKS là: 810.000.000 đồng (Tám trăm mười triệu đồng).

2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

STT	Chức vụ/vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Số tháng hưởng thù lao	Thù lao Năm 2025 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	12	150.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	12	384.000.000
3	Trưởng BKS	1	8.000.000	12	96.000.000
4	Thành viên BKS	2	5.000.000	12	120.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
Tổng cộng					810.000.000

- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao hội đồng quản trị và quyết định hoạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025:

- i. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- ii. Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM;
- iii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- iv. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam;

Công ty chọn 01 (một) công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách 04 (bốn) công ty kiểm toán trên.

Trong trường hợp không thống nhất được với các công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2025 (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước).

Điều 7: Thông qua việc thay đổi tên công ty và sửa đổi Điều lệ công ty:

1. Thay đổi tên công ty:

- Thay đổi tên công ty viết bằng tiếng Việt từ “Công ty cổ phần khoáng sản FECON” đổi thành “Công ty cổ phần Bê tông Phan Vũ Hà Nam”
- Thay đổi tên tiếng Anh từ “FECON Mining Joint Stock Company” đổi thành “Phan Vu Ha Nam Concrete Joint Stock Company”
- Thay đổi tên viết tắt từ “FECON Mining” đổi thành “Phan Vu Ha Nam”.

2. Sửa đổi Điều lệ công ty:

- Sửa đổi và ban hành Điều lệ mới của Công ty theo nội dung toàn văn dự thảo Điều lệ trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Điều lệ của công ty (sau sửa đổi) sẽ có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ghi nhận tên công ty sau khi thay đổi).

3. Ủy quyền thực hiện:

- HĐQT/Giám đốc công ty tiến hành thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Người đại diện pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua;

Điều 8: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại ngày .../.../2025.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo)
- TV HĐQT; BĐH (T/hiện); BKS (g/sát)
- Các cổ đông;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Phan Khắc Long

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG PHAN VŨ HÀ NAM

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Hà Nam, tháng ... /2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	3
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	3
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	3
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	3
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	4
Điều 9. Chào bán cổ phần.....	4
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	4
Điều 11. Thu hồi cổ phần.....	4
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	5
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	5
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	5
Điều 13. Quyền của cổ đông.....	5
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.....	6
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 18. Thay đổi các quyền	10
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	13
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội cổ đông.....	14
Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	16
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	16
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	17
Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	19
Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	19
Điều 32. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	20
Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty	20
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	21
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	21
Điều 35. Người điều hành Công ty	21
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	21

IX. BAN KIỂM SOÁT	22
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	22
Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát.....	22
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	23
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	23
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	23
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	24
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	24
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	24
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	25
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	25
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	25
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	26
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	26
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	26
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	26
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	26
Điều 48. Tài khoản ngân hàng	26
Điều 49. Năm tài chính	26
Điều 50. Chế độ kế toán.....	27
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	27
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	27
Điều 52. Báo cáo thường niên	27
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	27
Điều 53. Kiểm toán.....	27
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	27
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	27
XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY	28
Điều 55. Giải thẻ Công ty	28
Điều 56. Gia hạn hoạt động	28
Điều 57. Thanh lý	28
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	28
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	28
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	29
Điều 59. Điều lệ công ty	29
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	29
Điều 60. Ngày hiệu lực	29
PHỤ LỤC I.....	30
NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY	30
PHỤ LỤC II.....	32
CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY TỪ KHI THÀNH LẬP.....	32

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng 05 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - ì. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con "đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;
 - k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - l. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o. "Sở Giao dịch Chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên công ty:
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG PHAN VŨ HÀ NAM**
 - Tên tiếng Anh: **PHAN VU HA NAM CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt: **PHAN VU HA NAM.**
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Thi Sơn, phường Thi Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Điện thoại: 0226. 3533038 - Fax:
- Email: info@phanvuhanam.com.vn
- Website: www.phanvuhanam.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp công ty chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc công ty.

Trường hợp công ty có hai người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách bằng đường bộ khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cho thuê xe có động cơ.
- Khai thác quặng sắt
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Thi công xây dựng: nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đô thị;
- Thí nghiệm cọc công nghệ cao;
- Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình;
- Thực hiện các thí nghiệm đại kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng và quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)
- Sản xuất và buôn bán các loại cấu kiện bê tông cốt thép, thép, phục vụ xây dựng nền móng và công trình ngầm;
- Sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng;
- Ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng nền móng và công trình ngầm mới vào thực tế xây dựng tại Việt Nam;
- Buôn bán: vật tư, vật liệu, thiết bị công nghệ thuộc hai lĩnh vực xây dựng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ kho vận;
- Tư vấn, môi giới bất động sản (không bao gồm các loại hoạt động tư vấn về giá đất);
- Kinh doanh khách sạn, văn phòng (không bao gồm phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Huy động vốn của các cổ đông, tổ chức trong và ngoài nước và để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời đổi mới tổ chức sản xuất và công tác quản lý, quản trị Công ty nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 462.266.260.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 46.226.626 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp được nêu tại phụ lục kèm theo Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:

- a. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- c. Chào bán cổ phần ra công chúng.

3. Công ty thực hiện chào bán cổ phần theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

4. Việc chào bán cổ phần thực hiện theo Điều 124, Điều 125 và Điều 126 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cường chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. (Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và trung thực của Phiếu biểu quyết gửi đến;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như

quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị (trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-

CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự cuộc họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, 21 và Điều 22 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện được uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì Trường ban kiểm điều hành Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;

c. Chủ toạ cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ toạ cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ toạ đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện

pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu và kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có)

và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù

lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc;

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Ban hành danh mục các tài liệu bảo mật của Công ty và quyền tiếp cận, truy cập.
- g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị còn lại.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch cùng vắng mặt thì ủy quyền cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [05 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể

thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 32. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát của Công ty có từ ba (03) đến năm (05) kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; và
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d. Các trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan đến báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý khác;

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty; và

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát;

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc sao chụp hoặc trích lục phải được thực hiện trong giờ làm việc và tại Trụ sở chính của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các

tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam Trường hợp công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập hội Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày tháng 5 năm 2025 và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

PHỤ LỤC I

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Hà Nam)

<i>Stt</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành</i>
1.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395 (Chính)
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
6.	Cho thuê xe có động cơ	7710
7.	Khai thác quặng sắt	0710
8.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu.	0722
9.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
12.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
15.	Bốc xếp hàng hóa	5224
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
18.	- Thi công xây dựng: nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đô thị; - Thí nghiệm cọc công nghệ cao; - Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình. - Thực hiện các thí nghiệm địa kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng và quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Sản xuất và buôn bán các loại cấu kiện bê tông cốt thép, thép, phục vụ xây dựng nền móng và công trình ngầm; - Sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng; - Ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng nền móng và công trình ngầm mới vào thực tế xây dựng tại Việt Nam;	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- <i>Buôn bán: Vật tư, vật liệu, thiết bị công nghệ thuộc hai lĩnh vực xây dựng và công nghiệp;</i> - <i>Xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;</i> - <i>Dịch vụ kho vận;</i> - <i>Tư vấn, môi giới bất động sản (không bao gồm các hoạt động tư vấn về giá đất);</i> - <i>Kinh doanh khách sạn, văn phòng (không bao gồm phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);</i> - <i>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;</i> - <i>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.</i>	
--	--

PHỤ LỤC II

CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY TỪ KHI THÀNH LẬP

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Hà Nam)

Stt	Thời điểm thay đổi	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Ghi chú
1	05/05/2010	150.000.000.000	15.000.000	Cổ phần phổ thông	
2	20/02/2013	268.000.000.000	26.800.000	Cổ phần phổ thông	
3	08/08/2014	410.000.000.000	41.000.000	Cổ phần phổ thông	
4	16/12/2021	450.999.690.000	45.099.969	Cổ phần phổ thông	
5	10/12/2024	462.266.260.000	46.226.626	Cổ phần phổ thông	

